

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHẬT AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHẬT AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT AN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT AN GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109698424

3. Ngày thành lập: 08/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 ngõ 65 Nguyễn Đồng Chi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962966722

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn Chi tiết: in ấn áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo, các ấn phẩm quảng cáo khác, tài liệu, nhật ký, lịch đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, bản in máy copy, in máy vi tính	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: - Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử - Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp	1812(Chính)
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
10.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn đồ uống	4633
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
39.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
40.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các hoạt động bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí; kinh doanh vàng)	4773
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
46.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
47.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Xuất bản phần mềm	5820
52.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình.	5911
53.	Hoạt động hậu kỳ	5912
54.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình	5913
55.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Loại trừ hoạt động xuất bản sách nhạc	5920
56.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
57.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
58.	Hoạt động viễn thông không dây	6120

59.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây	6190
60.	Lập trình máy vi tính	6201
61.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin 2006 (Không bao gồm thiết kế hạ tầng mạng)	6209
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Cổng thông tin	6312
65.	Hoạt động thông tấn Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí	6391
66.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí	6399
67.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ hoạt động tín dụng, kế toán, thuế và tư vấn luật	6619
68.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán	7020
69.	Quảng cáo Chi tiết: Loại trừ những quảng cáo mà nhà nước cấm	7310
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
71.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
72.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
73.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình	9000
74.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
75.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
76.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 28.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THANH TÙNG	P214-B3, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400.0 00	14.000.000.000	50,000	0270910000 82	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.400.0 00	14.000.000.000	50,000		
2	TRẦN VĂN BẦY	CH1503, 21B4, CT2 khu đô thị TPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260.0 00	12.600.000.000	45,000	0400900002 60	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.260.0 00	12.600.000.000	45,000		

3	PHẠM THÚY AN	CH1503, 21B4, CT2 khu đô thị TPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	5,000	112495566
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN BẢY**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **10/04/1990**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **040090000260**

Ngày cấp: **22/08/2017**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Địa chỉ thường trú: **CH1503, 21B4, CT2 khu đô thị TPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **CH1503, 21B4, CT2 khu đô thị TPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội